

Biện pháp kiểm tra chuyên môn của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông Thành phố Nam Định : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Nguyễn Văn Bình ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Văn Lê

1. Lý do chọn đề tài

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: "Cùng với khoa học và công nghệ, Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước" (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam) đã định hướng chiến lược phát triển Giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp phù hợp và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THPT tại thành phố Nam Định.

3. nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về công tác kiểm tra chuyên môn của hiệu trưởng
- Nghiên cứu thực trạng kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng tại thành phố Nam Định.
- Đề xuất biện pháp kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng tại thành phố Nam Định.

4. Khách thể nghiên cứu

Mối quan hệ và tác động qua lại của Hiệu trưởng và giáo viên trong quá trình thực hiện các biện pháp kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng. Vai trò kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng tại các nhà trường.

5. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng các trường tại thành phố Nam Định.

6. Giả thuyết khoa học

Nếu có các biện pháp điều tra, khảo sát khoa học, phù hợp sẽ khảo sát và đánh giá đúng thực trạng kiểm tra chuyên môn của người Hiệu trưởng trong các trường THPT, từ đó đề xuất các biện pháp kiểm tra chuyên môn phù hợp thì sẽ nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn tại các trường THPT ở thành phố Nam Định.

7. phạm vi nghiên cứu

Trong luận văn này chỉ nghiên cứu một chức năng kiểm tra. Trong chức năng kiểm tra chỉ nghiên cứu một số biện pháp kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng đối với việc giáo viên thực hiện hoạt động giảng dạy.

Do những hạn chế về mặt thời gian và quy mô nghiên cứu nên đề tài chỉ nghiên cứu trong phạm vi 12 trường THPT trên địa bàn thành phố Nam Định.

8. Phương pháp nghiên cứu

* Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:

- Nghiên cứu đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về quản lý, công tác kiểm tra đánh giá, kiểm tra chuyên môn trong ngành Giáo dục và các nhà trường.

* Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn và phương pháp hỗ trợ khác:

9. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị . Luận văn được viết trong 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm tra chuyên môn của hiệu trưởng trường trung học phổ thông

Chương 2: Nghiên cứu thực trạng biện pháp kiểm tra chuyên môn của người Hiệu trưởng ở trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Nam Định.

Chương 3: Một số biện pháp kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Nam Định.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TRA CHUYÊN MÔN CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Tổng quan vài nét về lịch sử nghiên cứu

Một số công trình nghiên cứu có thể kể đến như:

+ "Cơ sở lý luận của khoa học quản lý giáo dục" của M.I.Kondacốp.

+ "Các biện pháp quản lý chuyên môn của Hiệu trưởng các trường tiểu học ở Quảng Nam" - Nguyễn Đăng Hưng (1999);

+ "Thực trạng và biện pháp quản lý chuyên môn của Hiệu trưởng trường phổ thông trung học miền núi Thanh Hoá nhằm nâng cao kết quả dạy học" - Lương Hữu Hồng (2000);

1.2. các khái niệm cơ bản của đề tài

*** Khái niệm quản lý**

- Quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý (hay là đối tượng quản lý) nhằm tổ chức phối hợp hoạt động của con người trong các quá trình sản xuất xã hội để đạt được mục đích nhất định.

- Quản lý là: "Nhằm thiết lập sự phối hợp giữa những công việc cá nhân và thực hiện những chức năng chung, nảy sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ chế sản xuất khác với sự vận động của các bộ phận riêng lẻ của nó.

- Quản lý một cơ sở kinh doanh với tư cách là một hệ thống xã hội, là khoa học và nghệ thuật tác động vào từng thành tố của hệ thống bằng những phương pháp thích hợp, nhằm đạt các mục tiêu đề ra cho hệ và từng thành tố của hệ".

- Quản lý là sự tác động liên tục, có tổ chức, có định hướng của chủ thể lên khách thể và các mặt: chính trị, văn hoá, kinh tế, xã hội, giáo dục ...

- GS. Đặng Vũ Hoạt và GS Hà Thế Ngữ cho rằng: "Quản lý là một quá trình định hướng, quá trình có mục tiêu, quản lý một hệ thống nhằm đạt được những mục tiêu nhất định".

Như vậy, khái niệm quản lý bao gồm những khía cạnh sau:

- Đối tượng quản lý

- Chủ thể quản lý

*** Quản lý giáo dục:**

Quản lý giáo dục là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ giáo dục đến mục tiêu dự kiến lên trạng thái mới về chất.

*** Quản lý nhà trường:**

Trường học là tổ chức giáo dục cơ sở, là tế bào của hệ thống giáo dục, quản lý nhà trường là bộ phận của quản lý giáo dục.

Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vào vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu giáo dục đào tạo đối với ngành Giáo dục với thế hệ trẻ và từng học sinh.

*** Khái niệm quản lý chuyên môn:**

- Quản lý chuyên môn là: Hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch việc thực hiện quy chế chuyên môn hợp quy luật của chủ thể quản lý

- Quản lý chuyên môn là quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn trong nhà trường

*** Khái niệm kiểm tra**

- Kiểm tra là một quá trình thông qua đó người quản lý bảo đảm cho hoạt động hiện tại diễn ra phù hợp với hoạt động đã được kế hoạch hoá

- Kiểm tra trong quản lý là hệ thống những hoạt động đánh giá - phát hiện - điều chỉnh nhằm đưa toàn bộ hệ thống được quản lý tới mục tiêu dự kiến và đạt trình độ chất lượng cao hơn.

1.3. Kiểm tra, đánh giá trong quản lý giáo dục

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trường THPT nói chung và hiệu quả quản lý giáo viên THPT thực hiện quy chế chuyên môn nói riêng. Hiệu trưởng trường THPT cần nắm vững cơ sở pháp lý qua nhiệm vụ năm học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội; chương trình hành động, nghị định của Chính phủ liên quan đến vấn đề này.

Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng

cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo; thông qua việc quản lý, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Kiểm tra thực chất là thu nhập các thông tin phản hồi từ phía đối tượng quản lý để biết kết quả hoạt động của nhà trường, kịp thời điều chỉnh các sai lệch, làm cho hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả, đạt mục đích đề ra.

1.3.1. Chức năng kiểm tra đánh giá

- Thu thập thông tin một cách có hệ thống, chính xác, khách quan làm biểu lộ những bản chất và kết quả đạt được trong từng bộ phận hay toàn cục, ở từng thời điểm hay cả quá trình của một chu kỳ.

1.3.2. Yêu cầu của kiểm tra, đánh giá giáo dục

- Đối với giáo dục công việc kiểm tra phải được thiết kế theo kế hoạch hoạt động của nhà trường, tùy theo kế hoạch hoạt động của nhà trường mà xây dựng kế hoạch kiểm tra cho phù hợp, tùy theo bản chất hoạt động của nhà trường mà xây dựng những nội dung kiểm tra cụ thể.

Có rất nhiều hình thức, biện pháp kiểm tra trong nhà trường, song cần phải chú ý các yêu cầu cơ bản sau:

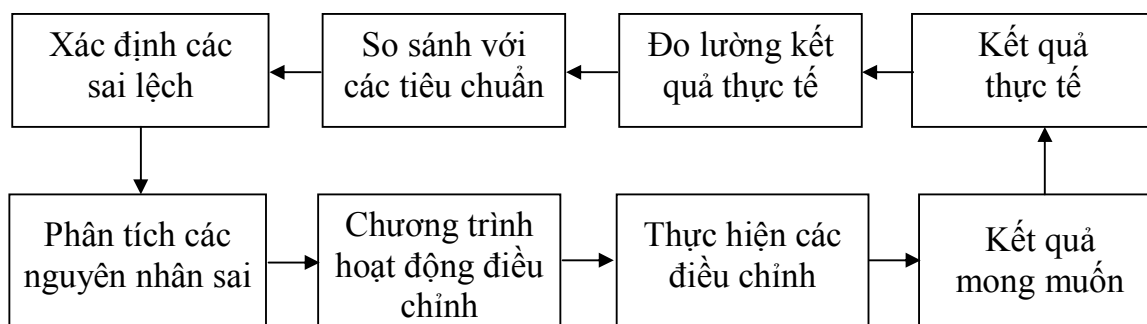
- Kiểm tra bao giờ cũng phải đi theo hoạt động đánh giá kiểm tra không có đánh giá hoặc kiểm tra mà không đánh giá được cũng coi như thiếu sự quản lý lãnh đạo.

- Kiểm tra phải dựa vào các quy định, quy tắc, chế độ, các chỉ tiêu kế hoạch để kiểm tra có nghĩa là dựa vào những tiêu chí có tính chất pháp quy.

1.3.3. Các kỹ thuật kiểm tra

- Lựa chọn vấn đề, nội dung kiểm tra.
- Xây dựng các tiêu chuẩn: Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch, căn cứ vào các yêu cầu quản lý để định ra các tiêu chuẩn kiểm tra.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra: Kiểm tra cái gì ? Để làm gì ? Bằng hình thức nào ? Ai kiểm tra ? Bắt đầu từ đâu ?
- Sau đó tiến hành kiểm tra:

- + Ắ ghe báo cáo, xem xét sổ sách, hồ sơ, văn bản lưu trữ.
- + Quan sát thực tế, cân đong đo đếm các sản phẩm do bộ máy làm ra.
- + Kiểm tra chất lượng sản phẩm và quy trình đạt sản phẩm.
- So sánh kết quả đạt được với yêu cầu, tiêu chuẩn để kết luận về hiện trạng của đối tượng được kiểm tra. Chỉ ra các sai lệch và phân tích các nguyên nhân sai lệch, đi đến đánh giá chính thức về đối tượng được kiểm tra.
- Lập kế hoạch, chương trình khắc phục sai lệch nếu có.
- Tiến hành khắc phục các sai lệch nhằm đưa hoạt động của nhà trường tốt hơn.



Sơ đồ 4: Các hoạt động trong quá trình kiểm tra

1.3.4. Nội dung kiểm tra của Hiệu trưởng trong nhà trường được tập trung vào các mặt cụ thể sau

*** Về kế hoạch kiểm tra**

a. Kế hoạch kiểm tra toàn năm

Trong kế hoạch này được ghi toàn bộ các đầu việc theo trình tự thời gian từ tháng 9 năm trước đến tháng 5 năm sau. Dựa vào kế hoạch năm để tiến hành chỉ đạo kiểm tra cụ thể từng tháng, từng tuần.

b. Kế hoạch kiểm tra tháng

Nội dung kiểm tra mỗi tháng dựa vào các đầu việc của kế hoạch kiểm tra cả năm nhưng cần chi tiết hơn. Không chỉ ghi đầu việc mà phải chỉ rõ đích danh, thời gian tiến hành. Sao cho các đối tượng được kiểm tra có ý thức chủ động kiểm tra phòng ngừa và tự kiểm tra phần việc của họ.

c. Kế hoạch kiểm tra trong tuần

Nội dung kiểm tra trong tuần được ghi chi tiết:

- ả gười và đơn vị được kiểm tra.
- ả ội dung kiểm tra chi tiết.
- ả gười được tham gia lực lượng kiểm tra.
- Thời gian kiểm tra, thời gian hoàn thành.

Lịch kiểm tra hàng tuần được ghi công khai trên bảng công tác tuần trong phòng họp hội đồng. Các kết quả kiểm tra được công bố và được lưu hồ sơ đầy đủ.

*** *Về lực lượng kiểm tra***

- Hiệu trưởng quyết định thành lập Ban kiểm tra do Hiệu trưởng làm trưởng ban.
- Thành viên Ban kiểm tra phải là người thông thạo chuyên môn nghiệp vụ: Giỏi về nghề, tốt về đức, sáng suốt và linh hoạt trong công việc.

- Các thành viên trong Ban kiểm tra được phân công cụ thể phần việc được giao, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi, được hướng dẫn đầy đủ về mục đích, yêu cầu, nội dung và nghiệp vụ kiểm tra.

*** *Hiệu trưởng chỉ đạo kiểm tra các hoạt động chính trong nhà trường gồm các nội dung sau:***

a. Nội dung kiểm tra giáo viên:

Yêu cầu kiểm tra giáo viên là đi sâu kiểm tra 4 nội dung lớn sau:

- Trình độ nghiệp vụ
- Việc thực hiện quy chế chuyên môn
- Kết quả giảng dạy
- Việc tham gia các công tác khác

b. Nội dung kiểm tra tổ chuyên môn

ả ội dung kiểm tra cụ thể là: Trình độ hoạt động tập thể thông qua kế hoạch tổ chức và chỉ đạo thực hiện, các hồ sơ chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt khoa học, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra đánh giá vai trò, năng lực của các tổ chuyên môn, cũng thông qua việc kiểm tra tổ chuyên môn để hiểu sâu hơn từng giáo viên trong tổ đó.

c. Nội dung kiểm tra học sinh

- Trình độ được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, tác phong (còn gọi là hạnh kiểm).

- Trình độ tiếp thu và năng lực tự giác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (còn gọi là văn hoá).

1.3.5. Một số đặc điểm của công tác kiểm tra ở nhà trường

Đặc điểm của công tác kiểm tra đánh giá ở nhà trường

Âi òi dung kiểm tra quá trình dạy học - giáo dục chính là việc đánh giá quá trình thực hiện mục tiêu kế hoạch năm học, quy chế chuyên môn, nề nếp dạy và học, hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Yêu cầu cơ bản của công tác kiểm tra đánh giá trong nhà trường là: Tập trung kiểm tra trực tiếp kết quả lao động dạy và học của giáo viên và học sinh là chính. Lấy mục tiêu giáo dục làm đích kiểm tra.

Kết luận Chương 1

Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Quản lý giáo dục trên cơ sở quản lý nhà trường là một phương hướng cải tiến quản lý giáo dục theo nguyên tắc tăng cường phân cấp quản lý nhà trường nhằm phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm và quyền hạn của mọi cá nhân trong quản lý nhà trường, quản lý giáo dục.

Thực chất của quản lý nhà trường, suy cho cùng là tạo điều kiện cho các hoạt động trong nhà trường (mà trọng tâm bao trùm mọi hoạt động là hoạt động dạy - học) vận hành theo đúng mục tiêu tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt ả am.

Kiểm tra, đánh giá là chức năng vô cùng quan trọng xuất hiện từ giai đoạn tiền kế hoạch cho đến khi kết thúc chu trình quản lý.

Kiểm tra, giám sát, thanh tra giống nhau về chức năng kiểm tra, đánh giá nhưng khác nhau ở đối tượng thực hiện: Kiểm tra do một bộ phận quản lý trong hệ thực hiện; Giám sát là bất cứ đối tượng nào trong hệ thống cũng được thực hiện; Thanh tra do chủ thể bên ngoài thực hiện.

Tính đặc thù của quản lý giáo dục trong nhà trường nói chung làm cho nó phân biệt hẳn với mọi loại quản lý hệ xã hội khác (cơ quan kinh tế, cơ quan hành chính sự nghiệp khác ...) trước hết bởi sự quy định về bản chất lao động trí óc, lao động sư phạm của người giáo viên, bản chất của quá trình dạy học - giáo dục mà trong đó học

sinh là đối tượng bị quản lý nhưng cũng là chủ thể tự quản lý trong quá trình học tập, rèn luyện, phát triển nhân cách.

Mặt khác, từ sự khác nhau về mục đích, chức năng giáo dục, nội dung chương trình giáo dục của nhà trường nên dẫn đến nhà trường là đơn vị hành chính sự nghiệp nhưng nhiệm vụ kiểm tra, nội dung kiểm tra, hình thức, biện pháp kiểm tra sẽ khác nhau so với các đơn vị hành chính sự nghiệp khác.

Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM TRA CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI HIỆU TRƯỞNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

2.1. Thực trạng phát triển giáo dục trung học phổ thông ở thành phố Nam Định

2.1.1. Các chủ trương phát triển giáo dục của Đảng bộ, chính quyền địa phương

Chỉ ngay sau khi Trung ương Đảng có chỉ thị quyết 02 khoá VIII về giáo dục và đào tạo thì Tỉnh Ủy nam Định cũng có nghị quyết số 05 về phát triển giáo dục và đào tạo. Trong đó đề ra những chủ trương phát triển nhanh hơn để sớm đạt các mục tiêu của toàn quốc.

Chỉ năm 1991: đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Chỉ năm 1999: Đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Chỉ năm 2001: Đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tính đến thời điểm tháng 10/2004 Chỉ am Định đã có các trường đạt chuẩn quốc gia. Bình quân hằng năm Chỉ am Định có trên 70 giải thi học sinh giỏi quốc gia, có giải thi học sinh giỏi khu vực và quốc tế. Liên tục 12 năm học Chỉ am Định được Bộ giáo dục và Đào tạo tặng cờ đơn vị dẫn đầu. Liên tục 14 năm ngành GD-ĐT được UB Chỉ D tỉnh tặng “Cờ thi đua xuất sắc”

Trong ba năm qua UB Chỉ D thành phố tập trung chỉ đạo các trọng tâm phát triển kinh tế xã hội: Chỉ huy kiên cố hoá kênh mương và đường giao thông, Xây dựng thêm nhiều trường chuẩn quốc gia, xây dựng thêm nhiều địa bàn, khu văn hoá... Đảng bộ và chính quyền đang tập trung cao nhất khả năng của mình cho việc thực hiện đề án xây dựng các trường chuẩn quốc gia.

Sự quan tâm của toàn dân đến giáo dục cũng đang ở thời kỳ tốt nhất. Giáo dục và đào tạo đã được toàn Đảng, toàn dân và các bậc phụ huynh ý thức được là “Quốc sách hàng đầu”. Việc xây dựng các trường chuẩn quốc gia đã phát triển thành phong

trào. Kết quả xây dựng cơ sở vật chất trường học trong 5 năm qua đã đạt cao hơn 10 năm trước đó.

2.1.2. Thực trạng phát triển giáo dục trung học phổ thông ở thành phố Nam Định

2.1.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh

Bảng 1: Thống kê số học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý THPT năm học 2006 - 2007

ST T	Trường	Số hs	Số lớp	Biên chế hiện có						Số GV hợp đồng	Số GV cản
				Tổng số	Quản lý	Hành chính	TV	TN	Giáo viên		
1	Lê Hồng Phong	1700	43	95	3	2	1		89	5	26
2	Trần Hưng Đạo	1657	35	71	3	2	1		65	1	6
3	ả guyễn Khuyến	1400	30	63	3	1	1		58		5
4	ả guyễn Huệ	1300	30	60	2	1	1		56	3	5
5	ả gô Quyền	1515	32	64	2	1	1		60	2	3
6	ả guyễn Hiền	1200	28	52	2	2	1		48	5	10
7	Trần Phú	900	25	38	2	1	1		34	9	15
8	Trần Quang Khải	1125	27	40	2	1	1		36	16	16
9	Trần Văn Lan	1457	31	65	3	2	1		59	3	7
10	ả guyễn Công Trứ	1132	24	54	2	1	1		50	4	16
11	Trần ả hạt Duật	996	23	47	2	1	1		43	7	18
12	Hoàng Văn Thụ	1576	33	70	3	1	1		65	3	6

Qua kết quả bảng 1 ta thấy: So với nhu cầu thực tế số giáo viên còn thiếu, nguyên nhân này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục.

2.1.2.2. Chất lượng giáo dục của học sinh các trường trung học phổ thông

Bảng 2: Thống kê chất lượng học sinh THPT của 12 trường trong ba năm học (2004-2005; 2005-2006; 2006-2007).

* năm học 2004 - 2005:

I. Thống kê theo hạnh kiểm và học lực của học sinh lớp 10,11, 12:

Tổng số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Khối lớp	Bỏ học		Lưu ban	
		4550	4756	4552		SL	%	SL	%
Chia ra	Tốt	4113	4525	4490		0	0	0	0
	Khá	435	220	62		0	0	0	0
	Cần cố gắng	2	11	0		0	0	0	0
Tổng số học sinh xếp loại theo học lực		4550	4756	4552					
Chia ra	Giỏi	1512	1135	1200		0	0	0	0
	Khá	2893	3254	3328		0	0	0	0
	Trung bình	145	367	245		0	0	0	0

* năm học 2005 - 2006:

Thống kê số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm:

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Tổng số học sinh	4441	4556	4352
Số học sinh xếp loại thực hiện đầy đủ	4441	4556	4352
Số học sinh xếp loại thực hiện chưa đầy đủ	0	0	0

Thống kê số học sinh xếp loại theo học lực:

Xếp loại hai môn văn và toán:

Tổng số học sinh	Lớp 10				Lớp 11				Lớp 12			
	4441				4556				4352			
	Văn		Toán		Văn		Toán		Văn		Toán	
Kết quả xếp loại học lực	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giỏi	2087	47	1554	35	1776	39	1867	41	1827	42	2045	47
Khá	2202	49.6	2771	62.4	2619	57.5	2496	54.8	2293	52.7	2167	49.8
Trung bình	152	3.4	116	2.6	161	3.5	193	4.2	232	5.3	140	3.2

b. Các môn còn lại

Lớp	Xếp loại	Vật lý		Hoá học		Sinh học		Lịch sử		Địa lý		Thể dục	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 10	Hoàn thành tốt	3864	87	3952	89	4103	92.4	3997	90	4152	93.5	4308	97

	Hoàn thành	577	13	489	11	338	7.6	444	10	289	6.5	133	3
Lớp 11	Hoàn thành tốt	4055	89	3977	87.3	4328	95	4374	96	4465	98	4510	99
	Hoàn thành	501	11	579	12.7	228	5	182	4	91	2	46	1
Lớp 12	Hoàn thành tốt	3843	88.3	4161	95.6	4282	98.4	4091	94	4265	98	4265	98
	Hoàn thành	509	11.7	191	4.4	70	1.6	261	6	87	2	87	2

II. Thống kê xếp loại hai mặt giáo dục lớp 11,12 :

Lớp	Tổng số học sinh	Xếp loại hạnh kiểm				Xếp loại học lực					
		Tốt		Khá tốt		Giỏi		Khá		Trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	2639	2513	95.2	126	4.8	718	27.1	1497	56.8	424	16.1
11	2788	2677	96.0	111	4.0	691	24.7	1598	57.4	499	17.9

* Năm học : 2005 – 2006

I. Thống kê theo hạnh kiểm và học lực của học sinh lớp 10,11,12 :

1. Thống kê số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm:

	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Tổng số học sinh	4167	4514	4391
Học sinh xếp loại thực hiện đầy đủ	4167	4514	4391
Học sinh xếp loại thực hiện chưa đầy đủ.	0	0	0

b. Các môn còn lại:

Lớp	Xếp loại	Vật lý		Hoá học		Sinh học		Lịch sử		Địa lý		Thể dục	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 10	Hoàn thành tốt	92	8.9	183	8.4	145	6.7	149	6.9	163	7.5	184	8.5
	Hoàn thành	975	91.2	1984	91.6	2022	93.3	2018	93.2	2004	92.5	1983	91.5
Lớp 11	Hoàn thành tốt	216	9.2	185	7.9	112	4.8	119	5.1	142	6.1	144	6.2

	Hoàn thành	2115	90.8	2156	92.2	2229	95.2	2222	94.9	2199	93.9	2197	93.8
Lớp 12	Hoàn thành tốt	224	9.4	191	8.0	121	5.0	121	5.0	59	6.6	154	6.4
	Hoàn thành	2167	90.6	2200	92	2267	95.0	2270	95	2232	93.4	2237	93.66

II. Thống kê xếp loại hai mặt giáo dục lớp 12:

Lớp	Tổng số học sinh	Xếp loại hạnh kiểm				Xếp loại học lực					
		Tốt		Khá tốt		Giỏi		Khá		Trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	4350	4176	96.0	174	4.0	1088	25	2175	50	564	1088

Qua kết quả bảng cho thấy:

Chất lượng học sinh của TP Nam Định được đánh giá như sau:

- Xét về học lực: Đối với hai môn Văn - Toán đạt từ trung bình trở lên tỷ lệ khá giỏi cao. Đối với các môn ít giờ: 100% đạt hoàn thành và hoàn thành tốt.

- Xét về hạnh kiểm: Học sinh ở TP Nam Định nhìn chung ngoan và hiếu học.

Số học sinh xếp loại “thực hiện đầy đủ” đạt 100%.

2.1.2.3. Thực trạng đội ngũ giáo viên trung học phổ thông

Bảng 3: Thống kê về đội ngũ giáo viên TP Nam Định năm học : 2005 – 2006

STT	Trường	Số lớp	Giáo viên		Trình độ đào tạo				Đạt chuẩn		Chưa đạt chuẩn		Xếp loại	
			Tổng số	Nữ	ĐH và SĐH	CĐ	TH SP	Loại hình khác	SL	%	SL	%	GCT	TCT
1	Lê hồng Phong	43	95	72	95	0	0	0	95	100	0	0	15	19
2	Trần Hưng Đạo	35	71	60	71	0	0	0	71	100	0	0	12	9
3	ã guyễn Khuyến	30	63	56	63	0	0	0	63	100	0	0	14	12
4	ã guyễn Huệ	30	60	50	60	0	0	0	60	100	0	0	10	6
5	ã gô Quyền	32	64	53	64	0	0	0	63	98,4	0	0	12	5
6	ã guyễn Hiền	28	52	45	52	0	0	0	50	96,2	0	0	11	5
7	Trần Phú	25	38	31	38	0	0	0	38	100	0	0	9	7
8	Trần Quang Khải	27	40	27	40	0	0	0	37	92,5	0	0	13	6
9	Trần Văn	31	65	49	65	0	0	0	62	95,4	0	0	7	5

	Lan													
10	ả guyễn Công Trứ	24	54	47	54	0	0	0	51	94,4	0	0	9	8
11	Trần ả hật Duật	23	47	36	47	0	0	0	47	100	0	0	7	7
12	Hoàng Văn Thụ	33	70	58	70	0	0	0	70	100	0	0	8	5

GCT: Giỏi cấp trường

TCT: Trên cấp trường

2.2. Thực trạng công tác kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông thành phố Nam Định

2.2.1. Thực trạng về kế hoạch kiểm tra chuyên môn

2.2.2. Thực trạng về nội dung kiểm tra

Trong công tác kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng nội dung kiểm tra còn chung chung cơ bản, chưa thật chi tiết cụ thể ở từng nội dung.

Các tiêu chí kiểm tra cũng như chỉ báo ở từng tiêu chí các Hiệu trưởng chưa nắm vững và kế hoạch không chi tiết cụ thể.

2.2.3. Thực trạng về hình thức kiểm tra

Hình thức kiểm tra trực tiếp còn sử dụng chưa nhiều mà phần lớn là kiểm tra gián tiếp và phối hợp kiểm tra nhưng lại có sự uỷ quyền cho Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn.

2.2.4. Thực trạng về phương pháp kiểm tra

Có một số Hiệu trưởng chưa thật quan tâm tới phương pháp kiểm tra chuyên môn.

2.2.5. Tác động của công tác kiểm tra đối với việc nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên

Trong công tác kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng đã góp phần rất quan trọng để điều chỉnh nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bởi vì mỗi lần được kiểm tra.

2.3. Đánh giá về công tác kiểm tra chuyên môn của người hiệu trưởng ở các trường THPT tại thành phố Nam Định

2.3.1. Nhận thức về công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và giáo viên

Việc điều tra được thực hiện ở 12 trường THPT tại thành phố Đà Nẵng qua 4 đối tượng: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.

Bảng 1: Quy mô các đại lượng điều tra

Số trường được điều tra	Số người điều tra	Số HT	Số PHT	TCM	GV
12	427	12	15	46	354

(Mẫu phiếu điều tra theo phụ lục số 1)

Kết quả điều tra nhận thức của cán bộ, giáo viên về mức độ quan trọng của việc kiểm tra quy chế chuyên môn:

Bảng 2: Nhận thức của cán bộ, giáo viên về mức độ quan trọng của việc kiểm tra chuyên môn

Nội dung	Số quản lý, giáo viên	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Soạn bài	427	320	75	107	25	0	0
Giảng bài	427	352	82.5	75	17.5	0	0
Kiểm tra, đánh giá, chữa bài	427	281	65.7	146	34.3	0	0
Thực hành thí nghiệm	427	285	66.7	142	33.3	0	0
Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng	427	307	72	120	28	0	0

2.3.2. Nghiệp vụ kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng

2.3.2.1. Nghiệp vụ kiểm tra chuyên môn

Hầu hết các hoạt động quản lý về chuyên môn Hiệu trưởng thường phân cấp cho Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn đảm nhận còn Hiệu trưởng chỉ vạch kế hoạch và đôn đốc thực hiện chứ không trực tiếp tham gia.

2.3.2.2. Số lần, nội dung kiểm tra chuyên môn

Bảng 3: Kết quả về số lần kiểm tra chuyên môn của nhà trường

Nội dung	Số lần kiểm tra chuyên	Người kiểm tra		
		Hiệu	Phó hiệu	Tổ trưởng, tổ

	môn	trưởng	trưởng	phó
Soạn bài	118	17	52	37
Giảng bài	165	68	67	34
Kiểm tra, đánh giá, chữa bài	15	4	4	5
Thực hành, thí nghiệm	10	2	5	4
Bồi dưỡng, tự bồi dưỡng	10	2	4	3

2.3.3. Vấn đề chỉ đạo công tác kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng

Chưa quan tâm nhiều đến việc kiểm tra chỉ đạo chuyên môn. Trong chỉ đạo kiểm tra chuyên môn còn chưa khoa học

2.3. 4. Sự tự đánh giá của các Hiệu trưởng

Bảng 4: Kết quả tự đánh giá của các Hiệu trưởng

Các biện pháp kiểm tra	Sự tự đánh giá của Hiệu trưởng									
	Rất tốt		Tốt		Tương đối tốt		Bình thường		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đột xuất	22	70,1	9	29,9	0	0	0	0	0	0
Định kỳ	10	34,5	10	34,5	9	31	0	0	0	0
Toàn diện	25	86,2	4	13,8	0	0	0	0	0	0

2.3.5. Ý kiến của chuyên gia về công tác kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng

- Tiêu chí để kiểm tra đánh giá chuyên môn giáo viên chưa cụ thể rõ ràng.
- Kế hoạch còn chung chung chưa cụ thể chi tiết.
- Các hình thức kiểm tra chuyên môn còn chưa phong phú.

2.3.6. Kết luận

Ở một số trường chưa có kế hoạch cụ thể, chi tiết cho việc kiểm tra, đánh giá chuyên môn của giáo viên nên việc kiểm tra, đánh giá chuyên môn còn dựa vào các đợt thanh tra, kiểm tra chất lượng giảng dạy của giáo viên nhà trường do cộng tác viên thanh tra của Sở Giáo dục tiến hành.

2.4. Nguyên nhân của vấn đề tồn tại

2.4.1. Từ quá trình đào tạo

Trong quá trình đào tạo sinh viên chưa được học về quản lý giáo dục nên khi ra làm giáo viên chưa thấy hết vai trò kiểm tra của Hiệu trưởng và nhìn nhận đúng trách nhiệm của mình đối với việc chấp hành này.

2.4.2. Từ các Hiệu trưởng

Hiệu trưởng còn thiếu các kỹ năng kiểm tra

2.4.3. Từ tổ chuyên môn

Các nội dung về công tác kiểm tra quy chế chuyên môn của Hiệu trưởng chưa được kế hoạch hoá thành kế hoạch hoạt động của tổ.

2.4.4. Từ giáo viên

Ả hận thức còn hạn chế về tầm quan trọng của việc Hiệu trưởng kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn.

2.4.5. Từ Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo ít mở các chuyên đề triển khai các quy định mới về quy chế chuyên môn.

Kết luận Chương 2

Những vấn đề đã làm được trong công tác kiểm tra chuyên môn:

Các Hiệu trưởng đã cơ bản sử dụng các biện pháp kiểm tra chuyên môn đó là: kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ, kiểm tra toàn diện. Với từng biện pháp kiểm tra đã đạt được một số mục tiêu nhất định

Những vấn đề còn tồn tại trong công tác kiểm tra chuyên môn:

Tiêu chí để kiểm tra quy chế chuyên môn chưa có nội dung chi tiết nên từ các biện pháp kiểm tra người Hiệu trưởng đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn còn chung chung, chưa thực sự chính xác.

Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP KIỂM TRA CHUYÊN MÔN CỦA NGƯỜI HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

3.1. Mục tiêu cần đạt của công tác kiểm tra chuyên môn

3.1.1. Tiêu chí để kiểm tra, đánh giá

- Trình độ nghiệp vụ sư phạm
- Thực hiện quy chế chuyên môn
- Kết quả học tập của học sinh

3.1.2. Tiêu chuẩn đánh giá từng nội dung kiểm tra quy chế chuyên môn

Xếp loại từng mặt và xếp loại chung: Chất lượng hoạt động sư phạm của giáo viên được xếp vào một trong bốn loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu và chưa đạt yêu cầu.

3.2. Các biện pháp tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn của người hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định

3.2.1. Lập kế hoạch kiểm tra giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn

- ầu gười Hiệu trưởng phải có kế hoạch toàn diện, cụ thể để kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên.

Bảng 7: Một số cách thức kiểm tra chuyên môn

Cách thức kiểm tra	Biện pháp kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Lực lượng kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Nội dung kiểm tra
1	Kiểm tra đột xuất	Trực tiếp, phối hợp	Thực hiện trong khoảng thời gian nhất định	HT, PHT, TTCM	Một số giáo viên	- Bài soạn - Chương trình giảng dạy - Dự giờ - Hồ sơ sổ sách
2	Kiểm tra định kỳ	Trực tiếp, phối hợp	Thực hiện suốt năm học	HT, PHT, TTCM	Toàn bộ giáo viên	- Dự giờ - Bài soạn - Chương trình giảng dạy
3	Kiểm tra đột xuất	Trực tiếp, phối hợp	Thực hiện trong khoảng thời gian nhất định	HT, PHT, TTCM	Một số giáo viên	- Dự giờ - Thực hành thí nghiệm - Kiểm tra đánh giá học sinh - Bồi dưỡng thường xuyên.
4	Kiểm tra định kỳ	Trực tiếp, phối hợp	Thực hiện suốt năm học	HT, PHT, TTCM	Toàn bộ giáo viên	- Dự giờ - Hồ sơ sổ sách - Bồi dưỡng thường xuyên
5	Kiểm tra toàn diện	Trực tiếp, phối hợp	Thực hiện trong khoảng thời gian nhất định	HT, PHT, TTCM	Một số giáo viên	- Bài soạn; chương trình giảng dạy; thực hành thí nghiệm; dự giờ; kiểm tra đánh giá học sinh; hồ sơ sổ sách; bồi dưỡng thường xuyên.
6	Kiểm tra định kỳ	Trực tiếp, phối hợp	Thực hiện suốt năm học	HT, PHT, TTCM	Toàn bộ giáo viên	- Dự giờ - Thực hành thí nghiệm - Kiểm tra đánh giá.

(Mẫu sổ kế hoạch kiểm tra của Hiệu trưởng theo bảng phụ lục số 2)

3.2.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch

Khi đã xây dựng xong kế hoạch Hiệu trưởng cần công khai kế hoạch trên để những người được hiệu trưởng uỷ quyền kiểm tra và toàn thể biết được việc công khai “Kế hoạch kiểm tra giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn” nhằm triển khai các nội dung của kế hoạch đến mọi thành viên trong nhà trường được nắm rõ.

3.2.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo kiểm tra không báo trước thực hiện từng phần của kế hoạch: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thực hiện trực tiếp kiểm tra 7 nội dung theo quy chế chuyên môn (Soạn bài, chương trình giảng dạy, giảng bài, thực hành thí nghiệm, kiểm tra đánh giá học sinh, bồi dưỡng thường xuyên, hồ sơ sổ sách) đối với một số giáo viên đã được dự kiến. Số lượng giáo viên được kiểm tra theo cách thức này chiếm khoảng 30% trên tổng số giáo viên toàn trường của mỗi đợt kiểm tra. Sau khi kiểm tra đợt xuất sẽ rút kinh nghiệm để kiểm tra đồng loạt theo kế hoạch đã đề ra.

3.2.4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch

Việc kiểm tra giáo viên, Ban chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn là chức năng cuối cùng và đặc biệt quan trọng của chu trình chỉ đạo kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn trong năm học.

3.3. Điều kiện và quy trình

Cũng như quản lý các hoạt động chung khác, hoạt động "Quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn" có nhiều yếu tố trong đó yếu tố điều kiện có vai trò rất quan trọng. Quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn không chỉ bằng lời mà bằng con người và nhiều điều kiện khác, trong đó phải chú ý đến các điều kiện về vật chất.

3.3.1. Điều kiện vật chất

Ở đây nhằm chỉ các văn bản pháp quy về quy chế chuyên môn, các tài liệu giáo khoa, tài liệu tham khảo.

3.3.2. Điều kiện về con người

Trong việc quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn Hiệu trưởng nắm thông tin qua kiểm tra trực tiếp và thông qua đội ngũ Ban chuyên môn cùng các tác động đến "Quá trình giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn" cũng là đội ngũ Ban chuyên môn. Vì vậy việc hình thành, bồi dưỡng, điều khiển và kiểm tra thành viên của Ban chuyên môn là hết sức cần thiết.

3.3.3. Quy trình kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn

Quy trình là trình tự phải tuân theo để tiến hành một công việc nào đó. Để quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn, Hiệu trưởng thực hiện một số công việc, mỗi công việc lại bao gồm một loạt các hoạt động được tiến hành theo quy trình. Hai công việc đặc biệt quan trọng trong quá trình quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn là lập kế hoạch và kiểm tra thực hiện kế hoạch.

3.4. Đánh giá về các biện pháp - cách thức kiểm tra chuyên môn đã đề xuất

3.4.1. Đánh giá của hội đồng giáo viên

Hầu hết cán bộ, giáo viên cho rằng: Biện pháp kiểm tra đột xuất có tác động mạnh đến việc duy trì nề nếp kiểm tra chuyên môn kết hợp với hình thức kiểm tra trực tiếp và phối hợp thì kết quả đánh giá hoàn toàn chính xác và khách quan.

3.4.2. Đánh giá của Hiệu trưởng

Các Hiệu trưởng cho rằng với biện pháp kiểm tra đột xuất có tính kế hoạch chi tiết cụ thể sẽ đem lại kết quả đánh giá rất đúng đắn. Tuy nhiên không biện pháp, hình thức nào là "vạn năng", trong đánh giá người Hiệu trưởng phải có cái nhìn "động" và đánh giá con người theo chiều hướng phát triển.

3.4.3. Đánh giá của sở giáo dục

Hầu hết các lãnh đạo, chuyên viên Sở Giáo dục đều cho rằng biện pháp kiểm tra đột xuất là rất quan trọng, biện pháp kiểm tra toàn diện là chính xác, khách quan nhất để duy trì nề nếp chuyên môn.

Tuy nhiên quan trọng nhất vẫn là yếu tố con người của người Hiệu trưởng và giáo viên được kiểm tra.

3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp - cách thức kiểm tra chuyên môn đã đề xuất

Qua kết quả khảo nghiệm có thể khẳng định rằng: Các biện pháp, cách thức kiểm tra chuyên môn mà chúng tôi đưa ra là rất sát thực và phù hợp với tình hình thực tế của các nhà trường bởi các khách thể đều đánh giá các biện pháp - cách thức trên là rất cần thiết và có tính khả thi cao.

3.6. Một số gương làm tốt công tác kiểm tra quy chế chuyên môn của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tại thành phố Nam Định

Kết luận Chương 3

Thông qua khảo sát thực trạng về công tác kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THPT tại thành phố Nam Định chúng tôi đã đề xuất được một số biện pháp, hình thức kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THPT.

Từ các biện pháp, hình thức kiểm tra chuyên môn đã đề xuất qua khảo nghiệm đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp, hình thức kiểm tra chuyên môn chúng tôi thấy sẽ có một số biện pháp, hình thức kiểm tra chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THPT có thể áp dụng được tốt, góp phần duy trì nề nếp quy chế chuyên môn, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục toàn diện ở nhà trường THPT.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Về công tác kiểm tra giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn

+ Quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn là hoạt động của Hiệu trưởng tác động rất tích cực vào cá nhân và tập thể giáo viên để phối hợp, điều chỉnh, phân công thực hiện quy chế chuyên môn theo mục tiêu chung nhưng ở thành phố ă am Định các Hiệu trưởng chưa quan tâm làm tốt việc này.

+ Hiệu trưởng các trường THPT tại thành phố ă am Định chưa có nhiều kinh nghiệm phong phú thể hiện ở các nhiệm vụ quản lý như: chỉ huy, phối hợp điều hành, kiểm tra, chỉnh lý hoạt động quản lý giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn.

2. Khuyến nghị

2.1. Với các cơ sở đào tạo

- Cần thiết phải đưa nội dung quản lý giáo dục thành môn học trong các trường sư phạm.

2.2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quan tâm bồi dưỡng năng lực quản lý nói chung và năng lực kiểm tra giáo viên thực hiện quy chế chuyên môn nói riêng cho cán bộ quản lý các trường THPT.

2.3. Đối với bản thân người Hiệu trưởng

- Phải có nhận thức đúng đắn về công tác kiểm tra chuyên môn.
- Phải nghiêm túc thực hiện tốt nhiệm vụ và chức trách quản lý của mình.
- Cần phải tích cực học tập, trau dồi thêm kiến thức, kỹ năng, trình độ thanh tra chuyên môn, kiểm tra trong nhà trường.
- Phải thực sự gương mẫu trong công tác quản lý và khách quan trong kiểm tra đánh giá.

